

Số: 182 /NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2017;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15 ngày 24 tháng 04 năm 2018.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 đã được kiểm toán.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty năm 2017 đã được kiểm toán với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
A- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :			
I Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	13.981.330.927	15.991.301.699
1. Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	8.959.303.335	12.593.401.833
2. Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	1.134.193.022	722.806.551
3. Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	13.005.258	84.934.495



CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
<u>II Tài sản dài hạn</u>	200 - BCĐKT	3.855.395.568	4.058.964.669
1. Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220 - BCĐKT	3.596.778.625	4.058.964.669
- Nguyên giá	222+226+228- BCĐKT	8.790.183.945	9.620.135.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229- BCĐKT	-5.196.125.213	-5.561.171.112
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242 - BCĐKT	0	0
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	0	0
<u>III Nợ phải trả</u>	300 - BCĐKT	10.267.262.358	12.194.521.733
1. Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	10.267.262.358	12.194.521.733
2. Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	0	0
<u>IV Vốn chủ sở hữu</u>	400 - BCĐKT	7.569.464.137	7.855.744.635
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Trong đó: Vốn góp của nhà nước	411 - BCĐKT	7.402.560.000	7.402.560.000
2. Thặng dư vô cổ phần	412 - BCĐKT	166.904.137	166.904.137
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413 - BCĐKT		
4. Quỹ đầu tư phát triển		359.650.777	45.499.000
5. Quỹ dự phòng tài chính		0	
6. Lợi nhuận chưa phân phối		1.077.478.574	909.985.794
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		179.088.797	181.997.794
9. Lợi nhuận được chia cổ tức		538.739.000	682.489.000
<u>B- KẾT QUẢ KINH DOANH</u>			
1. Tổng doanh thu		20.943.713.580	26.477.127.557
2. Tổng lãi		1.367.436.321	1.946.419.511
3. Chi phí khác (Trả nợ cũ các năm trước và xử lý nợ)		626.422.099	647.149.815
4. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		1.077.478.574	909.985.794
5. Tổng phải nộp ngân sách trong năm		493.603.443	389.283.902
<u>C- CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC</u>			
1. Tỷ suất lợi nhuận /doanh thu		9,52%	7,35%

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
2. Lợi nhuận/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		14,23%	11,58%
3. Tổng nợ phải trả /Vốn đầu tư của chủ sở hữu		126,62%	155,23%
4. Cổ tức được chia/01 cổ phần		727,77đồng/1cp	921,96đồng/1cp
5. Cổ tức trả về Tổng Cty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước (52,24%)		281.444.670	356.543.562
6. Tổng quỹ lương		9.210.929.423	11.362.732.197
7. Số lao động bình quân trong năm		85	76

Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017; Phương hướng hoạt động năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017; Phương hướng hoạt động năm 2018 với 100% phiếu biểu quyết tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty năm 2017.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty năm 2017 với 100% phiếu biểu quyết tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Điều 4. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017; thù lao và thưởng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017; thù lao và thưởng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 với 100% phiếu biểu quyết tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác. Cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng doanh thu	26.477.127.557
2	Tổng chi phí	24.542.630.326
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	1.946.419.511
4	Trả nợ cũ các năm trước và xử lý nợ	647.149.815
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	389.283.902
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	909.985.794
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ	12,29%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế:	



	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 20%	181.997.794
	- Quỹ đầu tư phát triển 5%	45.499.000
	- Chia cổ tức 75%	682.489.000
9	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	9,21%

2. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách : Không hưởng thù lao
- Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 1.800.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS : 1.200.000 đồng/tháng

3. Thương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký và Ban điều hành dự kiến chi trả trong năm 2018.

Đề động viên khích lệ nâng cao doanh thu, lợi nhuận trong SXKD năm 2018, Công ty dự kiến tỷ lệ trích thưởng cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), thư ký và ban điều hành công ty tối đa là 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch và không vượt quá 200.000.000 đồng đã biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông năm 2018. Giá trị và đối tượng được thưởng do HĐQT quyết định, kinh phí trích từ phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch.

Điều 5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với 100% phiếu biểu quyết tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2018
1	Vốn điều lệ	7.402
2	Doanh thu	20.000
3	Tổng chi phí	18.610
4	Lợi nhuận trước thuế	1.390
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	278
6	Lợi nhuận sau thuế	1.112
7	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	15,02%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế	
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%)	222,4

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2018
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn (10%)	111,2
	Chia trả cổ tức (70%)	778,4
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	10,52 %
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	6,0

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 với 100% phiếu biểu quyết tán thành, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2018.

Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

Nguyễn Đình Thi